TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 196/2018/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 31 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 242/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018, giữa:

*Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1981

*Bị đơn: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1986

Đều có địa chỉ tại: Tổ 6, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Hvà chị Phạm Thị C. Do công nhận thuận tình ly hôn giữaanh H và chị Cnên Giấy chứng nhận kết hôn số01 quyển số01-2004 do Ủy ban nhân dânphường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninhcấp ngày 12/01/2004 không còn giá trị pháp lý

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm:Anh Trần Văn H và chị Phạm Thị C thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Trần Văn H và chị Phạm Thị C có 03 con chung là Trần Thảo N, sinh ngày 30/9/2003, Trần Tuấn K, sinh ngày 14/4/2006 và Trần Quốc H, sinh ngày 03/01/2016. Anh H là người trực tiếp trông nom , chăm sóc,

nuôi dưỡng và giáo dục con chung Trần Thảo N và Trần Tuấn K cho đến khi các con chung đủ tuổi thà nh niên (đủ 18 tuổi); Chị C là người trực tiếp trông nom , chăm sóc , nuôi dưỡng và giáo dục con chung Trần Quốc H cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H và chị C đều có quyền , nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh H và chị C tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung : Anh H và chị C tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về khoản nợ chung: Anh H và chị C thống nhất không có.

* Về án phí : Anh Trần Văn H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001387 ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh . Trả lại anh H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát tp M;
- TAND tỉnh QN;
- UBND p N, tp M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương